

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024297	Phan Thị Thúy	An	23/01/2008			8	7.5				7.0		7.3
2	2354801024298	Huỳnh Công	Chính	19/09/2008			7.5	8.0				7.8		7.8
3	2354801024299	Lê Quang	Chính	25/05/2008			8	6.0				5.0		5.7
4	2354801024300	Lý Minh	Duy	07/08/2008			6.5	5.0				5.0		5.2
5	2354801024301	Nguyễn Quốc	Đại	20/04/2008			7.5	7.8				6.0		6.7
6	2354801024302	Ngô Trường	Giang	16/11/2008			8	7.5				0.0	6.8	7.1
7	2354801024303	Đỗ Thiện	Giàu	30/08/2008			7.3	7.0				5.5		6.1
8	2354801024304	Lê Thị Thu	Hằng	10/08/2008			7.5	7.8				8.0		7.9
9	2354801024305	Thái Thiện	Hiếu	07/02/2007			7	7.0				4.3	5.5	6.1
10	2354801024307	Dương Hoàng	Khang	15/02/2008			7.5	7.5				6.0		6.6
11	2354801024308	Nguyễn Văn	Khang	27/07/2008			7.3	7.0				5.0		5.8
12	2354801024310	Thái Tấn	Lộc	05/08/2008			7	5.0				7.0		6.5
13	2354801024311	Trần Văn	Lượng	18/05/2008			7	5.0				0.0	0.0	2.3
14	2354801024312	Phạm Thiện	Nghiêm	12/10/2008			7.3	7.8				5.8		6.5
15	2354801024313	Nguyễn Thanh	Nhã	16/05/2008			7	7.5				5.0		5.9
16	2354801024314	Nguyễn Trần Đức	Phát	16/11/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2354801024315	Nguyễn Văn	Quân	06/10/2008			7	7.3				7.0		7.1
18	2354801024316	Đặng Sỹ	Tâm	29/01/2008			7.3	6.0				3.5	5.5	5.9
19	2354801024317	Huỳnh Minh	Thái	27/07/2008			7	6.8				3.5	5.8	6.2
20	2354801024319	Trần Triều	Thái	07/10/2008			7	6.3				5.8		6.1
21	2354801024320	Lâm Vĩnh	Thành	25/05/2008			8	8.0				6.8		7.3
22	2354801024321	Nguyễn Long	Thành	01/11/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2354801024322	Nguyễn Văn	Thành	21/10/2008			7.5	8.0				5.3		6.3
24	2354801024323	Võ Đức	Thành	21/04/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
25	2354801024324	Lê Trí	Thiện	09/10/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
26	2354801024325	Trần Thanh	Thiện	22/03/2008			7.5	7.8				7.0		7.3
27	2354801024327	Nguyễn Quốc	Tiến	20/10/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
28	2354801024328	Trần Nhật	Tiến	08/06/2008			7.5	7.5				6.8		7.1
29	2354801024330	Châu Phúc	Vinh	14/07/2008			7.3	5.0				8.3		7.3
30	2354801024331	Đỗ Mai Quang	Vinh	12/08/2008			7.5	7.8				4.5	5.8	6.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 10 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm